

## 277. Chuyện Chim Bò Câu (Tiền Thân Romaka)

*Dây đời này năm mươi năm lẻ một..*

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Trúc-Lâm về một mưu toan giết hại.*

*Các chi tiết của chuyện được diễn tả như sau:*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bò-tát sinh làm một con Bò câu, sống với một đàn bò câu đông đúc ở giữa khu rừng trong một cái động ở dãy đồi. Có một nhà tu khổ hạnh rất đức độ đến dựng một túp lều để ở, bên trong một cái động khác của dãy đồi, gần bìa làng, không xa chỗ ở của đàn bò câu. Bò-tát thường đến thăm và được nghe những lời dạy quý giá.

Sau khi sống ở đó một thời gian dài, nhà tu khổ hạnh ra đi. Bây giờ lại có một người giả làm một nhà tu khổ hạnh đến đó ở. Bò-tát cùng cả đàn bò câu đến viếng thăm, kính cẩn chúc tụng người ấy. Đàn chim cứ nhảy nhót suốt ngày quanh chỗ của người ẩn dật, mổ đồ ăn trước cửa rộng và đến chiều mới bay về nhà. Người tu khổ hạnh giả mạo kia sống ở đó hơn năm mươi năm.

Một hôm, người làng đến cho ông một số thịt bò câu đã được nấu chín. Ông rất thích mùi vị ấy và hỏi xem đó là thịt gì thì được trả lời là thịt bò câu. Ông tự nghĩ: "Từng đàn chim Bò câu thường đến nơi trú ẩn của ta, ta phải giết vài con để ăn mới được".

Thế là ông ta lấy gạo, bơ, sữa, ngò, tiêu và để sẵn sàng. Ông dấu một cái gậy trong chéo áo, ngồi trước cửa lều và chờ bầy chim bò câu đến.

Khi Bò-tát bay đến cùng đàn bò câu, ngài phát hiện được việc ác mà người tu khổ hạnh giả mạo kia đang mưu định: "Nhà tu ác độc đang ngồi với bộ tịch giả dối kia, có lẽ ông đã ăn mất một số trong bọn ta rồi, ta sẽ vạch mặt ông ta!".

Thế rồi ngài đáp xuống phía dưới gió và đánh hơi kẻ ác kia: "Đúng rồi, - ông nói - người này muốn giết chúng ta mà ăn thịt; chúng ta chớ đến gần ông ta". Rồi ngài cùng cả đàn chim bay đi. Thấy Bò-tát bay ra xa, người ẩn dật kia tự nghĩ: "Ta sẽ nói vài lời ngọt ngào với nó để làm thân, rồi giết nó mà ăn thịt". Rồi ông ta đọc hai bài kệ sau:

*Dây đời này, năm mươi năm lẻ một,*

*Lũ chim muông vẫn lui tới thăm ta.*

*Ở nơi đây bao đêm ấm, an hòa.*

*Đâu cần phải e dè hay sợ hãi!*

*Thế mà nay lũ cháu chắt con cái*

*Ngại nơi này, bay đến ở đôi kia.*

*Chúng đã quên niềm kính trọng ngày xưa,*

*Chúng có phải bầy chim dòng giống cũ?*

Bò-tát liền quay lại đọc bài kệ thứ ba:

*Ta chẳng khùng đâu, biết rõ ông,*

*Ta đây, dòng giống của tôn tông.*

*Còn ông vẫn thế, rắp tâm hại,*

*Ẩn giả, ta đây phải ngại ngài.*

"Chúng ăa vạch mặt ta rồi". Nhà tu khổ hạnh giả mạo kia nghĩ thế rồi ném cây gậy vào con chim nhưng ông không ném trúng được.

- Đi đi, ông bảo, ta đã bắt hụt mi! "Ông bắt hụt chúng tôi - Bò-tát nói - nhưng ông sẽ không bắt hụt bốn địa ngục đâu! Nếu ông còn ở đây, tôi sẽ gọi người làng và bảo họ đến bắt ông về tội trộm. Hãy rút đi nhanh lên!

Bò-tát dọa ông ta như thế rồi bay đi. Kẻ ẩn dật kia không thể sống ở đó lâu hơn nữa.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ Đề-bà-đạt-đa là nhà tu giả mạo, còn vị tu khổ hạnh đầu tiên, kẻ thiện hạnh, là Xá-lợi-phất và con Bò câu đầu đàn chính là Ta đây.

-ooOoo-

## 278. Chuyện Con Trâu (Tiền Thân Mahisa)

*Sao ngài vẫn kiên trì..*

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một con khi ngộ nghịch.*

*Tại Xá-vệ, một gia đình kia có một con khi. Con khi này thường chạy đến chuồng voi, nhảy lên lưng một*

con voi hiền lành, phóng uế trên đó rồi bắt đầu chạy nhảy lung tung. Con voi kia vừa hiền lành vừa nhẩn nại, chẳng làm gì cả. Nhưng một hôm kia, một con voi trẻ và hung dữ đứng vào chỗ của con voi hiền nọ, khi cứ tưởng là con voi thường ngày, liền trèo lên lưng nó. Nó bị voi dùng vòi chộp lấy và quật xuống đất, khiến nó bị vỡ ra từng mảnh.

Các Tỷ-kheo biết được chuyện này và một hôm họ đem ra bàn tán:

- Nay các hiền hữu có nghe chuyện con khi ngộ nghịch đã làm tưởng con voi dữ là con voi hiền nên trèo lên lưng nó để mất mạng không?

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông ngồi đây bàn tán chuyện gì thế?

Và khi được các Tỷ-kheo kể chuyện ấy, Ngài bảo:

- Đây không phải là lần đầu tiên con khi ngộ nghịch làm như thế, trước kia nó cũng đã làm như thế.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một con Trâu sinh ra trong vùng Tuyết Sơn (Hy-mã-lạp Sơn) ngài lớn lên, to lớn, khỏe mạnh và thường đi đây đó khắp đồi núi, đỉnh cao, hang sâu, rừng già.

Lần nọ, ngài trông thấy một cái cây thích ý, liền đứng dưới cây để ăn.

Bấy giờ, một con Khi ngộ nghịch từ trên cây nhảy xuống trên lưng Trâu. Khi nắm một sừng trâu, móc đuôi và đu đưa thân mình. Bồ-tát tràn đầy kiên nhẫn, đức độ, từ bi đã không để ý tới sự ngộ nghịch của Khi. Con Khi kia cứ làm như thế mãi.

Nhưng một hôm, vị thần của cây đứng trên thân cây hỏi Bồ-tát:

- Thưa ngài Trâu chúa, sao ngài cứ để mặc cho con khi ngộ nghịch kia hỗn hào mãi thế? Hãy khiến nó chấm dứt đi thôi!

Và nói rộng điều này, vị thần cây đọc hai bài kệ sau đây:

*Sao ngài vẫn kiên trì*

*Chịu đựng chuyện kỳ quặc,*

*Khỉ hỗn hào ích kỷ*

*Quấy phá ngài lắm khi?*

*Hãy đập nó bằng chân*

*Hãy đâm nó bằng sừng,*

*Phải liền ngăn cản nó*

*Kéo bọn trẻ khinh lờn.*

Bồ-tát nghe thế liền trả lời:

- Nay thân cây, chịu cho nó bạc đãi mà không nguyên rửa thọ sanh, dòng dõi, thế lực của nó, nếu điều ấy ta không giữ được thì nguyện ước của ta sao toàn vẹn? Nhưng rồi con khi kia cũng sẽ làm như thế đối với kẻ khác vì tưởng ai cũng như ta. Và nếu nó làm như thế với những con trâu khác thì nó sẽ bị hại ngay. Thế là ta được miễn đi sự phiền nhiễu và việc giết chóc.

Thế rồi ngài đọc tiếp bài kệ thứ ba:

*Nếu nó quấy kẻ khác,*

*Như đã quấy ta đây,*

*Nó liền bị hạ sát,*

*Ta sẽ thành thời ngay.*

Ít ngày sau, Bồ-tát đi nơi khác. Một con trâu rừng khác hung hãn đến đứng vào chỗ của ngài. Con khi ác hiểm kia tưởng con trâu mới đến là con trâu trước kia, liền trèo lên lưng và làm như trước. Con trâu rừng quật nó xuống đất, dùng sừng đâm thủng ngực nó rồi lấy chân dẫm nát nó.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế và nhận diện Tiền thân:

- Con trâu dữ trước kia là con voi dữ bây giờ đó, con Khi ngộ nghịch trước kia cũng chính là nó bây giờ, còn con Trâu đức độ cao cả ấy chính là Ta.

-ooOoo-

## **279. Chuyện Con Hạc (Tiền Thân Satapatta)**

***Như chàng trai trẻ trên đường..,***

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về Panduka và Lohita.*

Có sáu người ngoại đạo, hai người là Mettiya và Bhummaja sống gần Vương Xá; hai người là Assaji và Punabbasu ở gần Kitariji và hai người sống ở Kỳ Viên gần Xá-vệ là Panduka và Lohita. Họ thường hạch hỏi những vấn đề nằm trong học thuyết. Hễ ai là bè bạn thân thiết với họ thì họ khích lệ và bảo:

- Nay bạn, bạn chẳng thua kém ai ở đây về thọ sanh, dòng dõi và phẩm chất, nếu bạn phát biểu ý kiến của bạn, người ta sẽ học hỏi nhiều điều hay ở bạn đấy.

Một mặt họ bảo như thế, một mặt họ lại ngăn cản người kia phát biểu ý kiến của mình. Do đó sinh ra gây gổ, bất hòa tranh cãi. Các Tỷ-kheo kể lại sự việc cho Thế Tôn. Vì thế, ngài họp các Tỷ-kheo để giảng giải, rồi cho mời Panduka và Lohita đến hỏi:

- Nay các bằng hữu, có phải chính bạn đòi hỏi một số vấn đề ngăn cản người ta phát biểu ý kiến của họ không?

Họ đáp:

- Thưa vâng.

Ngài dạy:

- Thế thì thái độ của các bằng hữu cũng giống như chàng trai và con Hạc.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình tại một làng Kasi. Khi ngài lớn lên, thay vì sinh sống bằng nông hay bằng nghề buôn bán, ngài lại tụ họp năm trăm tên cướp rồi lên làm đầu đảng, sinh sống bằng cách chặn đường hoặc vào nhà cướp của.

Bấy giờ có người chủ đất cho người kia vay một ngàn đồng tiền. Nhưng trước khi được trả tiền, ông ta lại chết đi. Ít lâu sau, người vợ đang hấp hối trên giường bệnh, gọi con trai và bảo:

- Nay con, cha con có cho người kia mượn một ngàn đồng và đã chết đi khi chưa lấy được tiền lại. Nếu mẹ chết rồi thì người kia sẽ không chịu trả cho con đâu. Bây giờ con hãy đi bảo ông ta kiếm tiền mà trả lại.

Người con ra đi và đòi được tiền.

Trước đó bà mẹ đã chết nhưng vì quá thương con nên bà bỗng tái hiện thành một con Chó rừng chạy trên đường đưa con đang đi. Lúc bấy giờ tên cướp và đồng bọn đang ở trên đường chờ cướp của hành khách. Khi thấy con mình vào tới cửa rừng, con Chó rừng cứ quanh quẩn lui tới tìm cách giữ anh ta lại.

- Con ơi - Chó rừng bảo - chó vào rừng, bọn cướp đang ở đấy, chúng sẽ giết con và lấy mất tiền của con. Nhưng người con không hiểu được ý mẹ:

- Thật là xui - anh ta bảo - con Chó rừng này cố cản đường ta!

Thế là anh dùng gậy và dùng vài cục đất để đuổi nó đi, rồi anh ta bước vào rừng.

Lại có một con Hạc bay về phía bọn cướp và kêu lên:

- Người kia đang có trong tay một ngàn đồng đấy, hãy giết nó đi mà lấy tiền!

Anh bạn trẻ kia lại không biết Hạc đang làm gì nên lại nghĩ: "May quá! Đây là con chim mang điều may! Thế là ta được điều lành đây!" Anh ta kính cẩn chào và la lên:

- Ngài ơi, hót lên đi, hót lên đi!

Bồ-tát vốn hiểu hết mọi thứ tiếng, quan sát các sự việc và nghĩ: "Con Chó rừng kia phải là mẹ của người ấy nên mới cố ngăn anh ta và bảo rằng anh ta sắp bị giết và bị cướp; còn con Hạc phải là kẻ dối nghịch nên mới bảo: "Giết nó đi mà lấy tiền!"; và người kia chẳng biết gì cả, đã đuổi mẹ mình là kẻ cầu mong cho mình được tốt lành; trong khi con Hạc là kẻ chỉ mong anh ta gặp điều hung dữ thì anh ta lại tôn kính, tin rằng đó là kẻ mang cho mình may mắn! Cái anh chàng này thật là rồ dại.

(Các vị Bồ-tát, dù là những bậc Đại Sĩ, đôi khi do sinh ra làm ác nhân, cũng lấy của cải người khác. Người ta bảo đó là một sự sai lầm trong vận mệnh).

Thế là chàng thanh niên kia tiếp tục đi và chẳng bao lâu rơi vào tay bọn cướp, Bồ-tát bắt anh ta và hỏi:

- Quê anh ở đâu?

- Ở Ba-la-nại.

- Anh vừa từ đâu tới?

- Một người ở trong làng kia nợ tôi một ngàn đồng và tôi từ nơi đó tới đây. - Anh đã lấy được tiền chưa?

- Vâng, tôi lấy được rồi.

- Ai sai anh đi?

- Thưa ngài, cha tôi đã chết, mẹ tôi đang bệnh, chính mẹ tôi đã sai tôi đi vì bà nghĩ rằng tôi sẽ không đòi

được tiền khi bà đã chết.

- Anh có biết bây giờ mẹ anh ra sao không?

- Thừa ngài không.

- Bà đã chết sau khi anh ra đi và vì quá thương anh mà bà liền hóa thành một con Chó rùng và cố ngăn anh vì sợ anh sẽ bị giết. Chính bà lại bị anh đuổi đi. Còn con Hạc kia là một kẻ thù của anh, chính nó đến bảo chúng ta hãy giết anh và đoạt tiền của anh. Anh thật là rồ dại vì nghĩ rằng mẹ anh là kẻ cầu họa cho anh trong khi bà chỉ mong anh được tốt lành, và ngược lại rằng con Hạc kia là kẻ cầu phúc cho anh trong khi nó lại cầu họa cho anh. Con Hạc chẳng làm gì tốt cho anh, còn mẹ anh lại rất tốt với anh. Hãy giữ lấy tiền của anh và đi đi!

Rồi Bò-tát thả cho anh ta đi.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài đọc các bài kệ sau;

*Như chàng trai trẻ trên đường,*

*Chó rùng ấy đã làm chùng bước chân.*

*Chàng ta nhằm tưởng ác nhân,*

*Nào ngờ là kẻ cho chàng điều hay.*

*Lại nhằm Hạc chính bạn ngay,*

*Trong khi Hạc lại quyết bày ác mưu.*

*Nay có kẻ được nhiều bạn tốt,*

*Lại hiểu lầm sai sót bạn hiền,*

*Tai không nghe tiếng bạn khuyên*

*Những điều tốt đẹp dành riêng cho mình.*

*Hễ người ca tụng mới tin,*

*Ấy điều hung xấu đã liền hé ra:*

*Như chàng trai trẻ ngày xưa*

*Yêu con Hạc nọ bay qua đầu mình.*

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư diễn giảng xong đề tài này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ tướng cướp chính là Ta.

-ooOoo-

## **280. Chuyện Kẻ Phá Hư Gió (Tiền Thân Puta-Dùsaka)**

*Hắn chúa đàn có tài khéo léo..,*

*Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một kẻ phá hư gió.*

*Ở Xá-vệ, một vị quan nọ mời đức Phật và hội chúng đệ tử của Ngài và đưa các vị đến ngôi trong vườn của ông. Khi ông phân phát đồ dùng trong bữa cơm, ông bảo:*

*- Vị nào muốn đi dạo trong vườn thì xin cứ đi.*

*Các Tỷ-kheo đi đây đó trong vườn. Bây giờ, người giữ vườn leo lên một cái cây rậm lá, hái một nắm lá và bảo:*

*- Cái này để đựng hoa, còn cái này để đựng quả.*

*Thế rồi ông kết lá thành những cái giỏ và thả xuống gốc cây. Cứ mỗi cái giỏ rơi xuống liền bị ngay đứa con trai nhỏ của ông ta đến phá hư hết. Các Tỷ-kheo kể chuyện này cùng bậc Đạo Sư. Ngài dạy:*

*- Nay các Tỷ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên cậu bé phá hư giỏ, trước kia cậu ấy cũng đã làm như thế.*

*Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.*

-ooOoo-

Ngày xưa khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bò-tát sinh ra trong một gia đình nọ ở Ba-la-nại. Ngài lớn lên và trở thành gia trưởng.

Nhân có việc, ngài đi ngang qua một khu vườn trong đó có một bọn khi đang sinh sống. Người giữ vườn đang ném xuống những cái giỏ bằng lá như đã kể trên, và con Khi đầu đàn đến phá hư giỏ khi chúng vừa rơi xuống, con Khi tưởng rằng xé các giỏ ấy là làm vui lòng chủ. Rồi Ngài đọc bài kệ thứ nhất:

*Hắn chúa đàn có tài khéo léo*

*Làm giỏ kia lăm nẻo công phu,*

*Đời nào ông lại làm hư*

Trừ phi gió khác ông trừ làm thêm.  
Nghe thế con Khi đọc bài kệ thứ hai:  
Từ cha mẹ đến tôi nữa đó,  
Có thể nào làm gió như người?  
Người làm, ta xé rã rời  
Tính riêng loài khi truyền đời là đây!  
Và Bồ-tát trả lời bằng bài kệ thứ ba:  
Nếu ta tính riêng bầy khi đột,  
Quá là không thích hợp tính này!  
Dù người có đúng hay sai,  
Cũng không đáng kể cả hai, dứt liền!  
Bồ-tát trách rầy như thế rồi ra đi.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:  
- Bây giờ con Khi là cậu bé phá hư các giỏ kia, còn người trí nọ là Ta.

### **281. Chuyện Trái Xoài Chính Trung (Tiền Thân Abkhantara)**

**Có cây nọ trên cành mang trái..,**

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về sự việc Trưởng lão Xá-lợi-phất biểu nước xoài cho Tỷ-kheo-ni Bimbàdevi.

Khi đức Phật khai mở Giáo hội trên thế giới, vị chánh thất của đức Cồ-đàm đang sống tại Vesàli (Tỳ-xá-ly), đã cùng với năm trăm phụ nữ Thích ca xin gia nhập Giáo hội và được thọ Đại giới. Về sau năm trăm Tỷ-kheo-ni này đắc Thánh quả khi nghe Tôn giả Nandaka thuyết pháp.

Bấy giờ trong lúc bậc Đạo Sư trú gần Xá-vệ, mẹ của Tôn giả La-hầu-la tự nghĩ: "Trượng phu ta sống đời Phạm hạnh, đã trở thành bậc Toàn trí, con ta cũng đã là một vị xuất gia và đang sống cùng Ngài. Ta còn phải làm gì trong gia đình nữa? Ta sẽ sống đời sống Phạm hạnh kia, sẽ đi đến Xá-vệ và sẽ sống mãi theo gương đức Phật và con ta".

Vì thế bà đến một ni xá gia nhập giáo hội rồi đến sống trong một tịnh thất ở Xá-vệ cùng với các vị sư trưởng và giáo thọ; bà thường chiêm ngưỡng bậc Đạo Sư và con trai yêu dấu của bà. Sa-di La-hầu-la cũng thường đến thăm mẹ.

Một hôm bà bị đau chứng sinh bụng. Khi La-hầu-la đến thăm, bà không thể ra tiếp được; nhưng có người đến báo cho ông hay rằng mẹ ông đang bệnh. Thế rồi ông vào gặp mẹ và hỏi:

- Mẹ phải dùng thứ gì mới khỏi được?

Bà đáp:

- Con ơi, nếu như hỏi còn ở nhà thì con đau này thường được chữa bằng nước xoài có pha với nước đường; nhưng giờ đây, chúng ta đang sống bằng khát thực thì kiếm đâu ra thứ đó?

Vị Sa-di đáp:

- Con sẽ kiếm thứ ấy cho mẹ.

Và ông ra đi. Bấy giờ sư trưởng của Tôn giả La-hầu-la là Trượng quân Chánh pháp Xá-lợi-phất và giáo thọ của ông là Đại Mục-kiền-liên, chú ông là Trưởng lão Ananda và thân phụ ông là đức Phật, như vậy ông thật có phước lớn. Tuy thế ông chỉ đến xin cầu cứu Trưởng lão Xá-lợi-phất, sư trưởng của ông. Sau khi thi lễ, ông đứng trước mặt thầy với vẻ buồn rầu. Trưởng lão hỏi:

- Sao con có vẻ buồn rầu thế La-hầu-la?

- Bạch thầy - ông đáp - mẹ con đang mắc chứng sinh bụng.

- Thế người phải dùng thứ gì?

- Có nước xoài ép với đường thì người mới khỏi bệnh.

- Được rồi, ta sẽ có, con chớ lo!

Hôm sau Trưởng lão dẫn La-hầu-la đến Xá-vệ, bảo ông ngồi trong phòng đợi, còn Tôn giả đi vào cung vua. Vua Kosala mời Trưởng giả ngồi. Ngay lúc ấy, người giữ vườn mang vào một giỏ xoài chín ngọt. Vua gọt vỏ, rắc đường, tự tay ép xoài rồi đổ đầy bình bát của Trưởng lão. Trưởng lão trở lại phòng đợi, giao xoài cho vị Sa-di bảo đem về cho mẹ. Vị Tỷ-kheo-ni khỏi bệnh ngay sau khi dùng xoài. Nhà vua cũng phái thị giả đến và bảo:

- Trưởng lão không ngồi đây để dùng nước xoài. Hãy đi xem ngài có cho ai chăng.

Người kia đi theo Trưởng lão, khám phá sự việc rồi trở về trình vua. Nhà vua tự nghĩ: "Nếu bậc Đạo Sư trở về đòi thế tục, Ngài sẽ là vị Hoàng đế của cả thiên hạ, Sa-di La-hầu-la sẽ là Hoàng thái tử, Thánh nữ Tỳ-kheo-ni ấy sẽ là hoàng hậu. Tất cả thế giới này đều thuộc quyền các vị ấy. Ta cần phải đến hầu thăm các vị ấy. Các vị đang sống gần đây, không nên để mất thì giờ" Thế là từ hôm ấy, vua vẫn tiếp tục cúng dường nước xoài cho vị Tỳ-kheo-ni.

Các Tỳ-kheo biết được sự việc Trưởng lão biểu nước xoài cho vị Thánh nữ Tỳ-kheo-ni. Và một hôm họ bắt đầu bàn tán trong Chánh pháp đường:

- Nay Hiền hữu, tôi nghe rằng Trưởng lão Xá-lợi-phất đã chữa lành bệnh Tỳ-kheo-ni Bimbàdevi bằng nước xoài.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi:

- Các ông đang nói chuyện gì thế?

Và khi các vị ấy thuật lại, Ngài dạy:

- Nay các Tỳ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên mẹ của La-hầu-la được Trưởng lão ấy chữa lành bệnh bằng nước xoài đâu; trước kia cũng đã từng xảy ra sự việc như vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, sống tại một ngôi làng Kàsi. Lớn lên, ngài được giáo dục ở Takkasilā, rồi thành lập gia đình. Khi cha mẹ mất, ngài sống đời tu hành. Sau đó ngài trú tại một vùng thuộc dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn), tu tập các Thắng trí và Thiền chứng. Một nhóm hiền giả đến tụ tập quanh ngài và ngài trở thành thầy của họ. Một thời gian lâu sau, ngài xuống núi để kiếm muối, tương. Trên đường đi đây đó, ngài đến Ba-la-nại và trú tại một vườn cây nọ. Đức hạnh sáng ngời của hội chúng hiền giả này đã làm rung động cung điện của Thiên chủ Đế Thích. Đế Thích quán chiếu và thấy được sự việc. Ngài nghĩ: "Ta sẽ làm hại trú xứ của họ, như vậy chỗ ở của họ sẽ bị xáo trộn và họ sẽ chịu nhiều gian khổ nên không thể an định tâm trí. Sau đó, ta mới lại được yên ổn".

Ngài suy nghĩ phải làm thế nào để thực hiện được việc đó và vạch ra một kế hoạch. "Ta sẽ vào phòng chánh hậu vào đúng lúc nửa đêm rồi bay lên không và nói: "Thưa hoàng hậu, nếu lệnh bà ăn một trái xoài chính trung, bà sẽ có một hoàng nam và hoàng nam ấy sẽ là vị hoàng đế trị vì cả thiên hạ". Thế là bà ta sẽ kể lại với vua, vua sẽ sai vào vườn hái xoài. Ta sẽ làm cho tất cả trái biến mất đi. Người ta sẽ trình với vua rằng không còn trái nào cả và khi vua hỏi ai đã ăn hết thì sẽ được trả lời: "Các nhà tu khổ hạnh đã ăn hết"

Đúng nửa đêm, Thiên chủ Đế Thích hiện ra trong phòng của hoàng hậu, để lộ đầu của ngài và nói với hoàng hậu, vừa ngâm hai bài kệ đầu tiên:

*Có cây nọ trên cành mang trái*

*Thật diệu kỳ tên gọi Chính trung*

*Phu nhân ăn trái vào lòng,*

*Sinh con ngôi báu nắm tròn thế gian.*

*Thưa Chánh hậu, bà hoàng trọng đại,*

*Đáng quân vương sùng ái người thay,*

*Hãy xin ngài bảo mang xoài*

*Chính trung trái ấy mà người cần ăn.*

Đế Thích đọc cho hoàng hậu nghe hai bài kệ trên rồi bảo là hãy cẩn thận và chờ trì hoãn, phải đích thân đến nói chuyện với nhà vua. Nói xong Đế Thích khích lệ bà rồi quay trở về cung điện của mình.

Hôm sau, hoàng hậu nằm liệt như là đang bệnh và gọi các thị nữ đến dặn dò. Nhà vua đang ngồi trên ngai dưới chiếc lọng trắng và xem khiêu vũ. Không thấy hoàng hậu, vua hỏi một nữ tỳ xem bà ở đâu.

- Hoàng hậu đang bệnh. Cô gái đáp.

Nhà vua đến thăm, ngồi bên cạnh và vỗ lưng bà. Ngài hỏi:

- Hoàng hậu làm sao thế?

- Thưa chẳng sao cả - bà đáp - Có điều thiếp đây đang khao khát một chuyện.

- Hoàng hậu muốn gì? Vua lại hỏi.

- Một trái xoài chính trung, thưa Đại vương.

- Ở đâu có các trái xoài chính trung ấy?

- Thần thiếp không biết trái xoài chính trung là gì, nhưng thần thiếp biết rằng thần thiếp sẽ chết nếu không có được một trái ấy.

- Được rồi, ta sẽ mang cho ái khanh một trái, chớ buồn lo.

Nhà vua khuyển bảo bà như vậy rồi ra đi. Ngài ngủ trên vương sàng và cho đòi các cận thần đến rồi bảo:

- Hoàng hậu đang khao khát một trái xoài chính trung, bây giờ phải làm sao đây?

Có người tâu:

- Một trái xoài chính trung là một cây xoài mọc giữa hai cây khác; hãy hái trái của nó rồi dâng cho hoàng hậu.

Thế là nhà vua sai người làm theo như vậy.

Nhưng Đế Thích dùng quyền lực của mình làm cho tất cả trái cây biến mất như đã bị người ta ăn hết.

Những người được phái đi kiếm xoài đã lục xét khắp vườn cây nhưng vẫn không kiếm được một trái xoài nào. Do đó, họ trở về tâu với vua là không còn trái nào cả.

- Ai đã ăn xoài hết thế? Vua hỏi.

- Tâu Đại vương, các nhà tu khổ hạnh đấy!

- Hãy lấy gậy đánh chúng rồi tống cổ chúng ra khỏi vườn cây!

Vua ra lệnh như thế và người ta thi hành theo. Đế Thích được toại nguyện, còn hoàng hậu cứ nằm dài khao khát trái xoài.

Nhà vua không biết phải làm gì. Ngài họp các triều thần và các Bà-la-môn lại rồi hỏi:

- Các khanh có biết một trái xoài Chính trung là gì không?

Các Bà-la-môn thưa:

- Tâu Đại vương, cây xoài Chính trung là vật sở hữu của các vị thần. Nó mọc trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, trên Núi Vàng, Chúng thần nghe truyền thuyết như vậy.

- Được rồi, ai có thể đi kiếm nó?

- Người thường không thể đi được, ta phải sai một con vẹt trẻ.

Bây giờ trong cung có một con Vẹt trẻ và đẹp, to bằng cái đùm xe ngựa của các hoàng tử. Nó mạnh khỏe, khéo léo và nhiều mưu lược. Vua cho gọi con Vẹt đến và bảo nó:

- Này vẹt yêu quý, ta đã ban cho con nhiều thứ: con được ở trong một cái lồng bằng vàng, ăn các hạt ngon ngọt trong một cái đĩa bằng vàng, uống nước đường. Giờ đây, ta muốn con làm cho ta một việc.

- Tâu Đại vương, xin ngài cứ dạy. Con Vẹt nói.

- Này con, hoàng hậu rất thèm một trái xoài Chính trung, cây xoài này mọc trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, trên Núi Vàng, đó là nơi của các vị thần, không ai có thể đến đó được. Con phải đến đó và mang trái ấy về đây.

- Tốt lắm, thưa Đại vương, con sẽ làm như thế. Con vẹt đáp.

Nhà vua lấy một cái đĩa bằng vàng, bỏ vào đó thứ hạt ngon ngọt cho nó ăn, rồi cho nó uống nước đường. Ngài xúc dầu thơm ở dưới đôi cánh nó bằng một thứ dầu trầm lần tinh luyện, rồi ngài cầm nó bằng cả hai tay, ra đứng trước cửa sổ và thả cho nó bay đi.

Con Vẹt thực hiện nhiệm vụ nhà vua giao, bay mãi trên cao, vượt xa những lối đi của người, cho đến khi nó đến chỗ những con vẹt trú ở vùng đồi đầu tiên của dãy Hy-mã-lạp Sơn.

Nó hỏi những con vẹt ấy:

- Cây xoài Chính trung ở đâu? Hãy chỉ chỗ cho ta đi!

- Chúng tôi không biết - chúng đáp - nhưng bọn vẹt ở dãy đồi thứ hai sẽ biết nó ở đâu.

Con Vẹt nghe xong liền bay đến dãy đồi thứ hai. Và cứ thế, nó bay đến dãy đồi thứ ba, thứ năm, thứ sáu.

Tại đây, bọn vẹt cũng nói:

- Chúng tôi không biết nhưng bọn vẹt ở dãy đồi thứ bảy sẽ biết.

Thế là Vẹt tiếp tục bay đến đó và hỏi cây xoài Chính trung mọc ở đâu.

- Ở tại một nơi kia trên Núi Vàng, chúng đáp.

Vẹt nói:

- Hãy dẫn ta đến đó và kiếm cho ta trái cây kia.

- Đó là địa phận của vua Vessavana (Tỳ-sa-môn Thiên vương) không thể đến gần được. Toàn bộ cái cây từ rễ trở lên đều được vây bọc bằng bảy lần lưới sắt, nó còn được canh gác bởi hàng ngàn triệu quỷ thần Kumbhanda (Cưu-bàn-trà), hễ thấy kẻ nào là chúng hại ngay. Chỗ ấy giống như lửa thiêu hủy và lửa địa ngục. Xin chớ đòi hỏi một việc như thế!

- Nếu các bạn không muốn đi với tôi, xin hãy chỉ đường cho tôi, Vẹt nói.

Thế rồi bọn chúng chỉ cho con vẹt phải đi lối nào. Nó cẩn thận nghe theo những lời chỉ dẫn. Ban ngày nó dẫu mình, rồi đợi đến đêm khuya khoắt, bọn quý đã ngủ, nó mới tiến đến gần cây mà nhẹ nhàng trèo lên. Nhưng... "cách!" lưới sắt rung - bọn quý thức dậy nhìn thấy con Vẹt, liền vây lấy nó và la lên: "Trộm!". Rồi chúng bàn nhau phải làm gì với con Vẹt.

Một con quý nói:

- Tôi sẽ đẽ bẹp nó bỏ vào mồm rồi nuốt nó!

Một quý khác nói:

- Tôi sẽ đẽ bẹp nó, nhồi xác nó trong tay rồi làm nó rã ra từng miếng!

Con quý thứ ba nói:

- Tôi sẽ cắt nó ra làm hai, sẽ nướng nó trên than rồi ăn nó!

Con Vẹt nghe chúng bàn tính cẩn thận. Nó bình tĩnh nói với bọn chúng:

- Nay các bạn quý, các bạn là quân hầu của ai?

- Chúng ta thuộc quyền vua Vessavana.

- Nay, các bạn có một ông vua làm chủ các bạn và tôi cũng có một ông vua khác làm chủ tôi. Vua xứ Ba-la-nại sai tôi tới đây tìm một trái của cây xoài chính trung. Tôi đã hiến ngay đời mình cho vua tôi và giờ đây, tôi đang làm như thế. Kê nào hy sinh đời mình vì cha mẹ hay vì chủ thì lập tức được sinh lên cõi trời. Do đó, tôi sắp thoát xác loài vật để đi đến thế giới của Thiên thần!

Rồi Vẹt đọc bài kệ thứ ba:

*Những người dưng cảm quyền mình*

*Một lòng sốt sắng hy sinh cuộc đời,*

*Chốn nào họ đạt đến rồi,*

*Nơi kia chốc lát nữa tôi tới gần.*

Con Vẹt thuyết giảng như vậy và đọc bài kệ xong, bọn quý lắng nghe và lấy làm vừa lòng. Chúng bảo:

- Nay chim Vẹt, bạn được tự do! Hãy an nhiên mà ra khỏi tay chúng ta!

- Xin chớ để cho tôi tay không trở về - Vẹt nói - hãy cho tôi một trái xoài!

- Nay Vẹt, bọn quý nói - chúng ta không thể lấy ra khỏi cây một trái mà cho bạn được đâu! Tất cả trái trên cây này đều đã được đánh dấu. Nếu thiếu trái nào là chúng ta mất mạng ngay. Hễ Đại vương Vessavana nổi giận lên và chỉ nhìn một cái là một ngàn quý sẽ vỡ vụn, vung vãi ra như đậu rang vung tóe trên chảo nóng. Vì thế, chúng ta không thể cho bạn trái nào được. Tuy nhiên, chúng ta chỉ cho bạn một chỗ bạn có thể lấy vài trái.

- Tôi chẳng cần biết ai cho - con Vẹt nói - Nhưng tôi phải có trái ấy. Hãy cho tôi biết tôi có thể kiếm nó ở đâu.

- Tại một trong những con đường mòn khúc khuỷu của Núi Vàng có một nhà tu khổ hạnh tên là Jotirasa, ở trong một chòi lá, canh chừng ngọn lửa thiêng được gọi là Kancanapatti hay Kim Diệp, ông ấy được Đại vương Vessavana ưu ái. Đại vương Vessavana vẫn thường gửi cho ông ta bốn trái cây kia, hãy đi đến đó!

Con Vẹt từ giả rồi đến nhà tu khổ hạnh. Sau khi chào hỏi, nó ngồi xuống một bên. Nhà ản dật hỏi:

- Ngươi từ đâu đến?

- Từ cung vua xứ Ba-la-nại.

- Tại sao ngươi đến đây?

- Thưa ngài, hoàng hậu của chúng tôi ao ước một trái xoài chính trung, vì thế mà tôi đến đây. Bọn quý đã không cho tôi trái nào nhưng lại bảo tôi đến ngài.

- Ngồi xuống đi nào, ngươi sẽ có một trái.

Vị ản sĩ đi lấy bốn trái mà Đại vương Vessavana vẫn thường gửi cho, ăn hết hai trái, cho con Vẹt ăn một trái, sau đó ông treo trái thứ tư vào một sợi dây rồi cột chắc vào cổ con Vẹt và để nó ra đi. Ông nói:

- Nào đi đi!

Con Vẹt bay trở về và dâng trái xoài lên hoàng hậu. Bà ăn xoài, thỏa mãn điều ao ước kia, nhưng từ đó bà vẫn không có con trai.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc ấy, mẹ của La-hầu-la là hoàng hậu, Ânanda là con Vẹt, Xá-lợi-phất là nhà tu khổ hạnh cho xoài



kia, còn nhà tu sống trong vườn cây kia chính là Ta.

-ooOoo-